

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRANG ĐỒ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRANG ĐỒ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRANG DO INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRANG DO INDE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110822482

3. Ngày thành lập: 23/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7/198 phố Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0939251989

Fax:

Email: ductiep.vu@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở chính)	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở chính)	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở chính)	0113
4.	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở chính)	0114
5.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở chính)	0115
6.	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở chính)	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở chính)	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở chính)	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở chính)	0119
10.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở chính)	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở chính)	0122
12.	Trồng cây điều (không hoạt động tại trụ sở chính)	0123

13.	Trồng cây hồ tiêu (không hoạt động tại trụ sở chính)	0124
14.	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở chính)	0125
15.	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở chính)	0126
16.	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở chính)	0127
17.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở chính)	0128
18.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở chính)	0129
19.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (không hoạt động tại trụ sở chính)	0131
20.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở chính)	0132
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở chính)	0161
22.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở chính)	0163
23.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở chính)	0164
24.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở chính)	1075
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không hoạt động tại trụ sở chính)	3312
26.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Trừ báo chí)	6399
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4543
29.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm; Trừ đầu giá)	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
31.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

32.	Bán buôn thực phẩm (Không bao gồm kinh doanh thực phẩm chức năng)	4632
33.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (loại trừ bán buôn thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (loại trừ bán buôn các thiết bị gây nhiễu, phá sóng thông tin di động)	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: + Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt, + Máy gặt lúa, máy đập lúa, + Máy vắt sữa, + Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm, + Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp; - Máy cắt cỏ.	4653
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659(Chính)
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ các loại nhà nước cấm)	4669
38.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; (Trừ bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức, dầu hỏa, gas, than nhiên liệu, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4773
43.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động của đấu giá viên)	4774
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí; Trừ hoạt động của đấu giá viên)	4789
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791

48.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). (Trừ đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Trừ tư vấn tài chính kế toán, pháp luật)	6619
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
51.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn, dịch vụ quản lý bất động sản Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản (loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản, hoạt động đầu giá)	6820
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	8299
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
56.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
57.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
58.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/08/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030189000203

Ngày cấp: 12/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 1204A ĐNA HH02 Ecolake View, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 1204A ĐNA HH02 Ecolake View, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030189000203

Ngày cấp: 12/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 1204A ĐNA HH02 Ecolake View, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 1204A ĐNA HH02 Ecolake View, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội